

Số: 01 /2026/QĐ-UBND

Tỉnh Khê, ngày 17 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trên địa bàn xã Tỉnh Khê

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;
Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Công đoàn, Luật Thanh niên và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 97/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội tại Tờ trình số 104/TTr-VHXX ngày 08 tháng 4 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở xã Tỉnh Khê.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thực hiện dân chủ ở xã Tỉnh Khê.

Điều 2. Hiệu lực thi hành.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 4 năm 2026.

2. Các quyết định sau hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, bao gồm:

a) Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân xã Tỉnh Kỳ ban hành Quy chế thực hiện dân chủ cơ sở trên địa bàn xã Tỉnh Kỳ.

b) Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân xã Tỉnh Châu ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trên địa bàn xã Tỉnh Châu.

c) Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân xã Tỉnh Long về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trên địa bàn xã Tỉnh Long.

d) Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Thiện về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ của Ủy ban nhân dân xã Tịnh Thiện.

đ) Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Tịnh Khê ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn xã Tịnh Khê.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; các tổ chức, cá nhân và Nhân dân trên địa bàn xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tư pháp;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UBMTTQVN, các tổ chức CT-XH xã;
- Các phòng, trung tâm thuộc xã;
- Các thôn;
- Lưu: VT, VHXH (Hg2026).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TỈNH KHÊ
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
Thời gian ký: 20/04/2026 08:39:39

Phạm Quốc Vương



Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TỈNH
KHÊ
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
QUẢNG NGÃI
Thời gian ký: 20/04/2026 08:39:39

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TỈNH KHÊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Thực hiện dân chủ ở xã Tinh Khê

(Kèm theo Quyết định số 01 /2026/QĐ-UBND
ngày 17 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích và sự cần thiết

Nhằm phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; nâng cao trách nhiệm của chính quyền, cán bộ, công chức, viên chức trong việc phục vụ Nhân dân.

Một số căn cứ để ban hành Quyết định ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở xã Tinh Khê: Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2022; Nghị định 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư. Vì vậy việc ban hành Quyết định ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn xã Tinh Khê là thực sự cần thiết nhằm tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu ở các cơ quan, đơn vị, địa phương; Lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý điều hành của chính quyền theo hướng gần dân, sát dân, lắng nghe, kịp thời nắm bắt các nguyện vọng chính đáng của nhân dân, đề ra nhiệm vụ, giải pháp sát với tình hình thực tế để tổ chức, mang lại hiệu quả thiết thực, nêu cao vai trò trách nhiệm trong chỉ đạo triển khai thực hiện Luật dân chủ gắn với thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

Điều 2. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của Quyết định

Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của Quyết định ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở xã Tinh Khê phải bảo đảm đúng theo quy định tại Chương I và Chương II Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 và đặc điểm điều kiện thực tế trên địa bàn xã làm cơ sở để công dân kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Chương II

NHỮNG VIỆC NHÂN DÂN ĐƯỢC THAM GIA BÀN, QUYẾT ĐỊNH VÀ GIÁM SÁT

Điều 3. Những nội dung Nhân dân bàn và quyết định

1. Chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình công cộng trong phạm vi địa bàn xã, thôn do Nhân dân đóng góp toàn bộ hoặc một phần kinh phí, tài sản, công sức.

2. Việc thu, chi, quản lý các khoản đóng góp của Nhân dân tại cộng đồng dân cư ngoài các khoản đã được pháp luật quy định; việc thu, chi, quản lý các khoản kinh phí, tài sản do cộng đồng dân cư được giao quản lý hoặc được tiếp nhận từ các nguồn thu, tài trợ, ủng hộ hợp pháp khác.

3. Nội dung Quy ước của thôn.

4. Bầu, bãi nhiệm Trưởng thôn.

5. Các công việc tự quản khác trong nội bộ cộng đồng dân cư không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với thuần phong, mỹ tục và đạo đức xã hội.

Điều 4. Những nội dung Nhân dân được tham gia ý kiến

1. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh hằng năm của xã.

2. Dự án, công trình đầu tư trên địa bàn xã; kế hoạch thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất để thực hiện dự án, công trình đầu tư trên địa bàn xã; kế hoạch quản lý, sử dụng quỹ đất do xã quản lý; kế hoạch cho thuê đất thuộc quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của xã; quy hoạch xây dựng xã.

3. Kế hoạch lấy ý kiến Nhân dân, nội dung lấy ý kiến, kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với những nội dung chính quyền địa phương xã đưa ra lấy ý kiến Nhân dân theo quy định.

4. Nội dung khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nội dung Nhân dân được giám sát

1. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, giai đoạn 5 năm của xã; phương án chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất; phương án phát triển ngành nghề của xã.

2. Số liệu, báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch hoạt động tài chính của Ủy ban nhân dân xã trình Hội đồng dân xã, dự toán ngân sách, kế hoạch hoạt động tài chính đã được Hội đồng nhân dân xã quyết định, số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán định kỳ 06 tháng, hằng năm, quyết toán ngân sách Nhà nước và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác đã được Hội đồng nhân dân xã phê chuẩn.

3. Dự án, công trình đầu tư trên địa bàn xã và tiến độ thực hiện, kế hoạch thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất để thực hiện dự án, công trình đầu tư trên địa bàn xã, kế hoạch quản lý, sử dụng quỹ đất, kế hoạch cho thuê đất thuộc quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của xã, quy hoạch xây dựng xã.

4. Quy chế thực hiện dân chủ ở xã, nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương xã.

5. Dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính, đặt tên, đổi tên đơn vị hành chính; dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, đặt tên, đổi tên thôn.

6. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật, quy chế thực hiện dân chủ ở xã, theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc chính quyền xã thấy cần lấy ý kiến.

Điều 6. Nội dung kiểm tra, giám sát

1. Công dân kiểm tra việc thực hiện các nội dung mà Nhân dân đã bàn và quyết định:

a) Chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình công cộng trong phạm vi địa bàn xã, thôn do Nhân dân đóng góp toàn bộ hoặc một phần kinh phí, tài sản, công sức.

b) Việc thu, chi, quản lý các khoản đóng góp của Nhân dân tại cộng đồng dân cư ngoài các khoản đã được pháp luật quy định, việc thu, chi, quản lý các khoản kinh phí, tài sản do cộng đồng dân cư được giao quản lý hoặc được tiếp nhận từ các nguồn thu, tài trợ, ủng hộ hợp pháp khác.

c) Nội dung quy ước của cộng đồng khu dân cư.

d) Bầu, miễn nhiệm Trưởng thôn.

đ) Các công việc tự quản khác trong nội bộ cộng đồng dân cư không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với thuần phong, mỹ tục và đạo đức xã hội.

2. Công dân giám sát việc tổ chức thực hiện dân chủ và việc thực hiện chính sách, pháp luật của chính quyền địa phương, cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách thôn.

Điều 7. Hình thức kiểm tra, giám sát

1. Công dân trực tiếp thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua:

a) Hoạt động lao động, sản xuất, học tập, công tác, sinh hoạt của công dân ở khu dân cư;

b) Quan sát, tìm hiểu, giao tiếp với cán bộ, công chức, viên chức; người hoạt động không chuyên trách cấp thôn và người dân ở khu dân cư;

c) Tiếp cận các thông tin được công khai, các thông tin, báo cáo của chính quyền địa phương, cán bộ, công chức, viên chức; người hoạt động không chuyên trách cấp thôn, cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao quản lý hoặc thực hiện các nội dung Nhân dân đã bàn và quyết định;

d) Tham dự hội nghị trao đổi, đối thoại giữa Ủy ban nhân dân xã với Nhân dân, hội nghị tiếp xúc cử tri, hoạt động tiếp công dân; hội nghị định kỳ và các cuộc họp khác của cộng đồng dân cư.

2. Công dân thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và các tổ chức tự quản khác ở địa phương được thành lập theo quy định của pháp luật.

Chương III **HÌNH THỨC THỰC HIỆN DÂN CHỦ**

Điều 8. Hình thức dân chủ trực tiếp

Tùy theo nội dung được đề xuất, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Trưởng thôn tổ chức để Nhân dân ở thôn bàn và quyết định bằng một trong các hình thức sau đây:

1. Tổ chức họp dân để thảo luận, biểu quyết:
 - a) Chủ trương, mức đóng góp xây dựng công trình công cộng không thuộc ngân sách nhà nước;
 - b) Bầu, bãi nhiệm Trưởng thôn;
 - c) Công việc tự quản của cộng đồng dân cư;
 - d) Quy ước, hương ước của thôn;
 - đ) Các nội dung khác theo quy định pháp luật.
2. Phát phiếu lấy ý kiến của từng hộ gia đình:
 - a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định lựa chọn hình thức phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình đối với nội dung có phạm vi thực hiện trong địa bàn xã;
 - b) Thôn đã tổ chức cuộc họp mà không có đủ đại diện của số hộ gia đình tham dự để có thể đạt tỷ lệ biểu quyết tán thành tối thiểu theo quy định.
 - c) Các trường hợp khác do Trưởng thôn quyết định sau khi đã thống nhất với Ban Công tác Mặt trận thôn.
3. Tham gia thông qua Ban Công tác Mặt trận, các Chi hội, Chi đoàn ở thôn.

Điều 9. Hình thức dân chủ đại diện

1. Thông qua đại biểu Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Ban công tác Mặt trận thôn;
2. Thông qua các tổ chức chính trị - xã hội xã;
3. Thông qua Ban Thanh tra Nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng;
4. Thông qua các Hội nghị tiếp xúc cử tri, hội nghị đối thoại với chính quyền địa phương.

Điều 10. Công khai minh bạch thông tin

Trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước hoặc thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân xã phải công khai các nội dung sau đây:

1. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phương án chuyển dịch cơ cấu kinh tế hằng năm của xã và kết quả thực hiện.

2. Số liệu, báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch hoạt động tài chính của Ủy ban nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã, dự toán ngân sách, kế hoạch hoạt động tài chính đã được Hội đồng nhân dân xã quyết định, số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán định kỳ 06 tháng, hằng năm, quyết toán ngân sách Nhà nước và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác đã được Hội đồng nhân dân xã phê chuẩn, kết quả thực hiện các kiến nghị của Đoàn kiểm tra, giám sát (nếu có).

3. Dự án, công trình đầu tư trên địa bàn xã và tiến độ thực hiện, kế hoạch thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất để thực hiện dự án, công trình đầu tư trên địa bàn xã, kế hoạch quản lý, sử dụng quỹ đất, kế hoạch cho thuê đất thuộc quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của xã, quy hoạch xây dựng xã.

4. Việc quản lý và sử dụng các loại quỹ, khoản đầu tư, tài trợ theo chương trình, dự án đối với địa bàn xã, các khoản huy động nhân dân đóng góp.

5. Tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản công do xã quản lý, tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công của chính quyền địa phương.

6. Chủ trương, chính sách, kế hoạch, tiêu chí, đối tượng, quy trình bình xét và kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ tín dụng để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, phát triển sản xuất, hỗ trợ xây dựng nhà ở, cấp thẻ bảo hiểm y tế và các chính sách an sinh xã hội khác được tổ chức triển khai trên địa bàn xã ...

7. Thông tin về phạm vi, đối tượng, cách thức bình xét, xác định đối tượng, mức hỗ trợ, thời gian, thủ tục thực hiện phân phối các khoản hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố, hỏa hoạn hoặc để hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo trên địa bàn xã, việc quản lý, sử dụng các nguồn đóng góp, quyên góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài dành cho các đối tượng trên địa bàn xã.

8. Số lượng, đối tượng, tiêu chuẩn về công tác gọi công dân nhập ngũ; danh sách công dân đủ điều kiện nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân, danh sách công dân được gọi nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân, danh sách tạm hoãn gọi nhập ngũ, miễn gọi nhập ngũ trên địa bàn xã.

9. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết các vụ việc tham ô, tham nhũng, tiêu cực, vi phạm kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, người hoạt động không chuyên trách ở thôn; kết quả lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân xã; Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban nhân dân xã (nếu có).

10. Kế hoạch lấy ý kiến Nhân dân, nội dung lấy ý kiến, kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với những nội dung Ủy ban nhân dân xã đưa ra lấy ý kiến Nhân dân.

11. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Các hình thức công khai thông tin

1. Niêm yết thông tin tại Ủy ban nhân dân xã, Nhà văn hóa thôn.
2. Đăng tải trên Trang thông tin điện tử của xã.
3. Phát tin trên hệ thống truyền thanh của xã.
4. Tại các cuộc họp Nhân dân thông qua thôn, trưởng thôn để thông báo đến công dân.
5. Gửi văn bản đến công dân.
6. Thông qua hội nghị trao đổi, đối thoại giữa Bí thư Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã với Nhân dân.
7. Thông qua việc tiếp công dân, tiếp xúc cử tri, họp báo, thông cáo báo chí, hoạt động của người phát ngôn của Ủy ban nhân dân xã theo quy định của pháp luật.
8. Thông báo đến tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội xã để tổ chức phổ biến, tuyên truyền đến hội viên, đoàn viên và Nhân dân.
9. Thông qua mạng viễn thông, mạng xã hội hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật, bảo đảm phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân xã, thôn.
10. Các hình thức khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ ở xã.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã đồn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này.
 2. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; Trưởng thôn, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.
 3. Các trường hợp thực hiện dân chủ ở cơ sở chưa được quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo quy định của pháp luật liên quan.
 4. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề chưa rõ hoặc vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, thôn báo cáo về Ủy ban nhân dân xã xem xét điều chỉnh Quy chế cho phù hợp./.
-